

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-XDKTTHPL&PBGDPL

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2021

V/v mời họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự
thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Nội vụ; Kế hoạch và Đầu tư;
Tài nguyên và Môi trường;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết;
- Phòng Công chứng số 01;
- Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thu Hiền.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Thành phần:

1.1. Thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số 195/QĐ-STP ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Giám đốc Sở Tư pháp (có Quyết định gửi kèm theo).

1.2. Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định.

1.3. Đại diện Phòng Công chứng số 01; Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thu Hiền.

2. Thời gian, địa điểm: 14 giờ 00 phút ngày 08/9/2021, tại phòng họp tầng 3, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp đề nghị Quý cơ quan tại Mục 1.1 cử đại diện tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định dự họp; đề nghị các đại biểu nêu tại Mục 1 Công văn này nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến để phát biểu tại cuộc họp.

(Có Tài liệu họp tư vấn thẩm định gửi qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành của Quý cơ quan và đăng tải trên trang <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, Mục xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản)

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Đề mời);
 - Văn phòng Sở (Chuẩn bị);
 - Trang TTĐT STP (Đăng tải);
 - Lưu: VT- XDKTTHPL&PBGDPL.
- Loan.15b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

Số: /TTr-STP

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 131 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Về cơ sở pháp lý

Thực hiện Luật công chứng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, ngày 10/3/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây viết tắt là Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND*), có hiệu lực thi hành từ ngày 22/3/2017. Việc ban hành Quyết định nêu trên đã kịp thời thể chế hóa Điều 70 Luật công chứng và là hành lang pháp lý để xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh.

Ngày 15/6/2018, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch, trong đó Điều 2 của Luật này đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật công chứng năm 2014 theo hướng bãi bỏ các quy định về quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại Luật công chứng năm 2014. Theo quy định trên, Luật công chứng 2014 (*sửa đổi, bổ sung*) đã bỏ nguyên tắc thành lập tổ chức hành nghề công chứng là “*phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*”. Ngày 01/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công

chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 19/11/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 172/NQ-CP về chính sách phát triển nghề công chứng, trong đó có nêu:

"3. Phát triển tổ chức hành nghề công chứng bảo đảm ổn định, bền vững gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn cấp huyện.

a) Ban hành tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng (sau đây gọi tắt là Tiêu chí) theo quy định của Luật Công chứng. Tiêu chí phải đánh giá được sự cần thiết thành lập Văn phòng công chứng gắn với nhu cầu công chứng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn cấp huyện và bảo đảm tính khả thi, hoạt động ổn định, bền vững của Văn phòng công chứng sau khi được thành lập. Việc cho phép thành lập Văn phòng công chứng mới hoặc thay đổi địa điểm trụ sở Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác phải phù hợp với Tiêu chí đã được ban hành, quy định của pháp luật và định hướng phát triển tổ chức hành nghề công chứng quy định tại Nghị quyết này...".

Ngày 21/12/2020, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 07/2020/TT-BTP hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong đó có nêu nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp: *"Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng"*.

Ngày 26/5/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Văn bản số 1615/BTP - BTTP về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, trong đó có nêu: *"Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh: ...Thực hiện nghiêm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Luật Công chứng về việc ban hành Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng (sau đây gọi là tiêu chí). Các địa phương đã ban hành tiêu chí cần rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Tiêu chí cho phù hợp với chính sách phát triển nghề công chứng đã được xác định trong Nghị quyết số 172/NQ-CP, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu công chứng trên địa bàn và trong điều kiện không còn quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng... UBND cấp tỉnh chỉ xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng sau khi đã ban hành Tiêu chí"*.

Tại khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

"Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành...”

2. Về cơ sở thực tiễn

Thực hiện Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là *Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND*), có hiệu lực thi hành từ ngày 22/3/2017; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND, Sở Tư pháp đã tiếp nhận và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập thêm 04 Văn phòng công chứng. Tính đến ngày 30/8/2021, trên địa bàn tỉnh có 07 tổ chức hành nghề công chứng hoạt động, gồm: 01 Phòng Công chứng (đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp); 06 Văn phòng Công chứng.

Hiện nay, hoạt động công chứng từng bước được xã hội hóa, nhưng các Văn phòng công chứng được thành lập còn chưa căn cứ vào nhu cầu công chứng; Văn phòng công chứng chủ yếu tập trung tại trung tâm thành phố, trụ sở các văn phòng công chứng rất gần nhau vừa tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh, vừa khó khăn cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận dịch vụ công chứng, không đạt được mục đích của việc xã hội hóa nghề công chứng. Một số công chứng viên thường xuyên thay đổi tổ chức hành nghề công chứng, thời gian hành nghề của công chứng viên ở mỗi Văn phòng công chứng ít, có trường hợp chỉ hành nghề 2 đến 3 tháng; có trường hợp văn phòng công chứng vừa thành lập đã thay đổi toàn bộ trưởng văn phòng công chứng và công chứng viên hợp danh; Trưởng Văn phòng công chứng thôi làm Trưởng Văn phòng hoặc công chứng viên hợp danh chấm dứt tư cách thành viên hợp danh tại Văn phòng công chứng để thành lập Văn phòng công chứng mới hoặc trở thành thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng khác... dẫn đến tình trạng một số Văn phòng công chứng thường xuyên thiếu công chứng viên hợp danh, hoạt động không ổn định, không bền vững, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của nghề công chứng, tiềm ẩn nguy cơ vi phạm pháp luật của một số tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên, đồng thời không đáp ứng được nhu cầu công chứng các hợp đồng, giao dịch của tổ chức, cá nhân tại các huyện xa trung tâm....

Từ các vấn đề nêu trên, việc trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa

bản tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Nhằm hoàn thiện về thể chế, nâng cao hiệu quả trong công tác phát triển nghề công chứng.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật, nhất là Bộ Luật dân sự, Luật Công chứng, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 11 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng.

- Kịp thời ban hành văn bản phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

III. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ để soạn thảo, trình ban hành văn bản gồm:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 11 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;

- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

- Một số văn bản có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

- Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 15/QĐ-STP ngày 08/01/2021 về thành lập các Tổ soạn thảo các dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 38/QĐ-STP ngày 28/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; nghiên cứu các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan đến công tác công chứng, Sở Tư pháp đã tiến hành soạn thảo dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Ngày 05/8/2021, Sở Tư pháp đã có Văn bản số 875/STP-BT&HCTP đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân; ban hành Văn bản số 874/STP-BT&HCTP về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định.

- Ngày/...../2021, Sở Tư pháp ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ngày/...../2021, Hội đồng tư vấn thẩm định đã tổ chức họp thẩm định dự thảo Quyết định.

Trên cơ sở kết quả thẩm định tại Báo cáo số/BC-STP ngày/...../2021, Sở Tư pháp đã tiếp tục nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Về tên gọi

Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Về nội dung

Nội dung dự thảo văn bản gồm hai phần, gồm:

a) Dự thảo Quyết định gồm 03 điều, cụ thể:

- Điều 1: Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Điều 2: Điều khoản thi hành.

- Điều 3: Tổ chức thực hiện.

b) Dự thảo Quy chế gồm 3 chương, 14 Điều; trong đó, quy định các nội dung: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; nguyên tắc xét duyệt hồ sơ; các tiêu chí xét duyệt hồ sơ và số điểm tối đa của từng tiêu chí; tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ; tổ chức xét duyệt hồ sơ; cách xác định hồ sơ đạt yêu cầu và cho phép đề nghị thành lập Văn phòng công chứng; tổ chức thực hiện.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: ...

Vậy, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

(1) Dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

(2) Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày /.../2021 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

(3) Bản giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định;

(4) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân;

(5) Bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (để trình)
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Phòng XDKTTHPL&PBGDPL;
- Lưu: VT, BT&HCTP (L.Hà).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc

Số: /2021/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập
Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014; Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 11 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

Thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số/TTr-STP ngày tháng năm 2021 về việc ban hành Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021 và thay thế Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục KTrVBQPPL, Bộ Tư pháp (để kiểm tra)
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Như Điều 3 (để thi hành);
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Sở Tư pháp (tự KT, đăng tải CSDLPL);
- Báo TQ, Đài PTTH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng Tin học và Công báo;
- Trưởng các phòng khối NCTH;
- Lưu: VT, NC.

báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập
Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ, tiêu chí chấm điểm, thang điểm, cách thức chấm điểm hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Các nội dung liên quan đến thành lập Văn phòng công chứng không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với:

1. Cơ quan quản lý nhà nước về công chứng.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề nghị thành lập, xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

Điều 3. Nguyên tắc xét duyệt hồ sơ

1. Việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và chính xác; đảm bảo tính cạnh tranh.

2. Hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn thành lập Văn phòng công chứng theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy định này.

Điều 4. Các trường hợp không tổ chức xét duyệt, không tính điểm

1. Trường hợp không tổ chức xét duyệt

a) Hồ sơ không đủ điều kiện thành lập Văn phòng công chứng do không có từ hai công chứng viên hợp danh thành lập trở lên hoặc chỉ còn một công chứng viên hợp danh thành lập được tính điểm.

b) Có công chứng viên hoặc công chứng viên hợp danh thành lập đang thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên mà chưa hết thời hiệu.

c) Có công chứng viên hoặc công chứng viên hợp danh thành lập thuộc trường hợp bị tạm đình chỉ theo khoản 1 Điều 14 Luật Công chứng; thuộc các trường hợp bị miễn nhiệm công chứng viên theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Công chứng.

d) Hồ sơ không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp không tính điểm

a) Công chứng viên chấm dứt thành viên hợp danh tại một Văn phòng công chứng khác mà thời gian hành nghề công chứng tại Văn phòng công chứng đó chưa đủ 12 tháng, trừ trường hợp Văn phòng công chứng đó có từ 03 công chứng viên hợp danh trở lên.

b) Công chứng viên có thời gian chấm dứt thành viên hợp danh tại một Văn phòng công chứng mà chưa đủ 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; trừ trường hợp Văn phòng công chứng đó có từ 03 công chứng viên hợp danh trở lên.

Chương II

TIÊU CHÍ XÉT DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

Điều 5. Tiêu chí xét duyệt hồ sơ và số điểm tối đa của từng tiêu chí

Hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng được xét theo các tiêu chí:

1. Tiêu chí về tổ chức nhân sự của Văn phòng công chứng: Tối đa 55 điểm.

2. Tiêu chí về trụ sở của Văn phòng công chứng: Tối đa 35 điểm.

3. Tiêu chí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng: Tối đa 10 điểm.

Tổng số điểm của các tiêu chí: 100 điểm.

Điều 6. Tiêu chí về nhân sự của Văn phòng công chứng (Tổng điểm: 55 điểm)

1. Tiêu chí công chứng viên: Tối đa 40 điểm

a) Số lượng công chứng viên hợp danh thành lập

- Từ 03 công chứng viên hợp danh thành lập: 20 điểm.

- Do 02 công chứng viên hợp danh thành lập: 15 điểm.

b) Kinh nghiệm hành nghề của công chứng viên hợp danh là Trưởng Văn phòng công chứng

- Đã hành nghề công chứng từ đủ 36 tháng trở lên: 10 điểm

- Đã hành nghề công chứng từ đủ 24 tháng đến 36 tháng: 05 điểm.

c) Tính ổn định của công chứng viên hợp danh trong tổ chức hành nghề công chứng

- Công chứng viên có thời gian hành nghề ổn định từ đủ 24 tháng trở lên trong tổ chức hành nghề công chứng do mình là công chứng viên hợp danh: 10 điểm.

- Công chứng viên có thời gian hành nghề ổn định từ đủ 12 tháng trở lên đến dưới 24 tháng trong tổ chức hành nghề công chứng do mình là công chứng viên hợp danh: 05 điểm.

2. Kế toán: Tối đa 05 điểm.

a) Có trình độ đại học trở lên chuyên ngành kế toán: 05 điểm.

b) Có trình độ cao đẳng chuyên ngành kế toán: 04 điểm.

c) Có trình độ trung cấp chuyên ngành kế toán: 03 điểm.

d) Không có trình độ hoặc chuyên ngành khác không phải chuyên ngành kế toán hoặc có kế toán được quy định tại điểm a, b, c nhưng đang làm việc tại các tổ chức hành nghề công chứng khác hoặc đang là công chức, viên chức nhà nước: 0 điểm.

3. Nhân viên nghiệp vụ: Tối đa 05 điểm.

a) Có từ 03 nhân viên nghiệp vụ trình độ đại học trở lên chuyên ngành luật: 05 điểm.

b) Có từ 02 nhân viên nghiệp vụ trình độ đại học trở lên chuyên ngành luật: 04 điểm.

c) Có 01 nhân viên nghiệp vụ trình độ đại học trở lên chuyên ngành luật: 03 điểm.

d) Không có nhân viên nghiệp vụ hoặc nhân viên nghiệp vụ không có trình độ đại học trở lên chuyên ngành luật hoặc có nhân viên nghiệp vụ được quy định tại điểm a, b, c nhưng đang làm việc tại các tổ chức hành nghề công chứng khác hoặc đang là công chức, viên chức nhà nước: 0 điểm.

4. Nhân viên khác, gồm: Thủ quỹ, văn thư, lưu trữ, công nghệ thông tin: Tối đa 05 điểm.

a) Có nhân viên chuyên trách làm công tác thủ quỹ, văn thư, lưu trữ, công nghệ thông tin: 05 điểm.

b) Có nhân viên kiêm nhiệm làm công tác thủ quỹ, văn thư, lưu trữ, công nghệ thông tin: 03 điểm.

c) Thiếu một trong các nhân viên làm công tác trên: 02 điểm.

d) Không có nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm các công tác trên hoặc có nhân viên khác được quy định tại điểm a, b, c nhưng đang làm việc tại các tổ chức hành nghề công chứng khác hoặc đang là công chức, viên chức nhà nước : 0 điểm.

Điều 7. Tiêu chí trụ sở làm việc của Văn phòng công chứng (Tổng điểm: 35 điểm)

1. Tiêu chí địa điểm trụ sở làm việc của Văn phòng công chứng: Tối đa 15 điểm.

a) Tại địa bàn thành phố Tuyên Quang

- Địa điểm xã, phường dự kiến đặt trụ sở của Văn phòng công chứng chưa có tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động: 15 điểm.

- Địa điểm xã, phường dự kiến đặt trụ sở của Văn phòng công chứng đã có một tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động: 05 điểm.

- Địa điểm xã, phường dự kiến đặt trụ sở của Văn phòng công chứng đã có từ hai tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động: 0 điểm.

b) Tại địa bàn thị trấn thuộc huyện

- Địa điểm dự kiến đặt trụ sở có khoảng cách từ 01 km trở lên so với địa điểm đăng ký của văn phòng công chứng đang hoạt động: 15 điểm.

- Địa điểm dự kiến đặt trụ sở có khoảng cách dưới 01 km so với địa điểm đăng ký của văn phòng công chứng đang hoạt động: 0 điểm.

c) Tại địa bàn xã thuộc huyện

- Có địa điểm dự kiến đặt trụ sở trong đề án thành lập: 15 điểm.
- Không có địa điểm dự kiến đặt trụ sở trong đề án thành lập: 0 điểm.

2. Tính pháp lý của trụ sở Văn phòng công chứng: Tối đa 05 điểm.

a) Trường hợp trụ sở Văn phòng công chứng thuộc sở hữu của một trong các công chứng viên là thành viên hợp danh đề nghị thành lập: 05 điểm.

b) Trường hợp trụ sở Văn phòng công chứng có hợp đồng thuê, mượn từ 03 năm trở lên: 03 điểm.

c) Trường hợp trụ sở Văn phòng công chứng có hợp đồng thuê, mượn dưới 03 năm hoặc không có hợp đồng thuê, mượn: 0 điểm.

3. Tiêu chí diện tích trụ sở làm việc của Văn phòng công chứng: Tối đa 15 điểm.

Trụ sở làm việc của Văn phòng công chứng có nơi làm việc cho công chứng viên và người lao động với diện tích tối thiểu theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các đơn vị sự nghiệp, có nơi tiếp người yêu cầu công chứng và nơi lưu trữ hồ sơ công chứng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng, như sau:

a) Phòng tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về công chứng (*phòng làm việc của công chứng viên và người lao động, nơi tiếp người yêu cầu công chứng*):

- Có diện tích từ 30m² trở lên: 05 điểm.
- Không có phòng tiếp nhận và giải quyết thủ tục công chứng hoặc có diện tích dưới 30m²: 0 điểm.

b) Phòng kho lưu trữ hồ sơ công chứng:

- Có diện tích từ 20m² trở lên: 05 điểm.
- Không có kho lưu trữ hoặc diện tích dưới 20m² trở lên: 0 điểm.

c) Trụ sở làm việc của Văn phòng công chứng phải có chỗ để xe cho khách hàng thuận lợi, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, diện tích dành cho chỗ để xe như sau:

- Có diện tích từ 30m² trở lên: 05 điểm.

- Không có chỗ để xe hoặc diện tích dưới 30m²: 0 điểm.

Điều 8. Tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng (Tổng điểm: 10 điểm)

1. Văn phòng công chứng dự kiến trang bị cơ sở vật chất: Tối đa 05 điểm.

a) Đủ bàn, ghế làm việc cho công chứng viên, nhân viên; bàn ghế tiếp tổ chức, cá nhân đến yêu cầu công chứng: 1,5 điểm.

b) Máy vi tính, máy in; điện thoại để bàn và các trang thiết bị khác để đảm bảo cho hoạt động của Văn phòng công chứng: 1,5 điểm.

c) Máy photocopy: 0,5 điểm.

d) Lắp đặt Camera giám sát: 0,5 điểm.

đ) Có tủ, giá hồ sơ để lưu trữ hồ sơ công chứng: 0,5 điểm.

e) Có trang thiết bị phòng, chống, cháy nổ theo quy định: 0,5 điểm.

2. Về ứng dụng công nghệ thông tin: Tối đa 05 điểm.

a) Kết nối mạng Internet: 01 điểm.

b) Xây dựng trang Website của Văn phòng công chứng, tạo địa chỉ email cho các công chứng viên và nhân viên: 01 điểm.

c) Đầu tư trang bị phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng theo quy định: 03 điểm.

Điều 9. Tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ

Sở Tư pháp thực hiện việc tiếp nhận và tổ chức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên cơ sở các tiêu chí và điểm chấm tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy định này.

Điều 10. Tổ chức xét duyệt hồ sơ

1. Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp Quyết định thành lập Tổ xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

2. Tổ xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng có từ 03 đến 05 người do 01 đồng chí Lãnh đạo Sở Tư pháp làm tổ trưởng và các thành viên, trong đó có 01 đại diện Hội Công chứng viên tỉnh Tuyên Quang.

Các thành viên của Tổ xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng làm việc độc lập, căn cứ vào các quy định tại Chương I; các tiêu chí chấm

điểm và số điểm của các tiêu chí tại Chương II của Quy định này để tiến hành xét duyệt và chấm điểm hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

Điểm của mỗi hồ sơ được tính bằng điểm trung bình cộng của tất cả các thành viên tham gia chấm điểm. Việc xét duyệt và chấm điểm hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng phải được lập thành biên bản và có chữ ký của các thành viên Tổ xét duyệt hồ sơ.

Điều 11. Xác định hồ sơ đạt yêu cầu và cho phép thành lập

1. Hồ sơ đạt yêu cầu để thành lập Văn phòng công chứng nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Tổng số điểm đạt từ 60 điểm trở lên, mỗi nhóm tiêu chí tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quy định này đạt từ 50% trong tổng số điểm chấm trở lên.

b) Không bị chấm “0 điểm” đối với tiêu chí tại điểm d khoản 2, điểm d khoản 3, điểm d khoản 4 Điều 6; điểm a, b, c khoản 1, khoản 2, điểm a, b, c khoản 3 Điều 7 Quy định này.

2. Trong trường hợp cùng một thời điểm, Sở Tư pháp nhận được hồ sơ đề nghị thành lập của từ hai Văn phòng công chứng trở lên trên cùng địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã thì hồ sơ được lựa chọn là hồ sơ đạt yêu cầu theo khoản 1 Điều này và đạt tổng điểm cao nhất; trong trường hợp nhiều hồ sơ đạt yêu cầu theo khoản 1 Điều này và có tổng điểm cao nhất bằng nhau thì hồ sơ được chọn là hồ sơ không thuộc trường hợp không tính điểm quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này và có số điểm nhân sự cao hơn. Nếu hồ sơ có số điểm về nhân sự cao hơn nhưng thuộc trường hợp không tính điểm quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này sẽ không được chọn; hồ sơ được chọn là hồ sơ không thuộc trường hợp không tính điểm quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này và có số điểm về nhân sự thấp hơn liền kề.

3. Căn cứ kết quả xét duyệt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng theo quy định của Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của công chứng viên đề nghị thành lập Văn phòng công chứng

1. Chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

2. Đề án thành lập Văn phòng công chứng phải có phụ lục các giấy tờ kèm theo chứng minh những nội dung trình bày trong Đề án để làm cơ sở cho việc xét duyệt.

3. Thực hiện đúng các nội dung đã nêu tại Đề án thành lập Văn phòng công chứng trước và sau khi đăng ký hoạt động.

Điều 13. Khiếu nại liên quan đến việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng

1. Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng có quyền khiếu nại cơ quan có thẩm quyền từ chối việc cho phép thành lập Văn phòng công chứng khi có căn cứ cho rằng việc từ chối là trái với quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Việc giải quyết khiếu nại tuân thủ theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng trước khi cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng. Không cấp giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng mà quá trình kiểm tra cấp Giấy đăng ký hoạt động, Văn phòng công chứng không thực hiện đúng Đề án và cam kết như đã trình khi thành lập. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng sau khi cấp Giấy đăng ký hoạt động.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA

**Dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ
đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STP ngày tháng năm 2021 của Sở Tư pháp)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
I	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có ý kiến tham gia		
1	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang (Công văn số 1264/MTTQ-BTT ngày 17/8/2021)	<p>1. Cần bổ sung thêm quy định tiêu chí đối với Văn phòng công chứng thay đổi trụ sở từ địa phận huyện này sang địa phận huyện khác</p> <p>2. Việc quy định tiêu chí “<i>Kết nối mạng internet: 01 điểm</i>”; “<i>Xây dựng website của văn phòng công chứng, tạo địa chỉ mail cho các công chứng viên và nhân viên: 01 điểm</i>”; “<i>Đầu tư phần mềm công chứng theo quy định: 03 điểm</i>” chưa thật sự đáp ứng được theo yêu cầu của Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng là “<i>Hoàn</i></p>	<p>Sở Tư pháp đã nghiên cứu, tiếp thu chỉnh sửa dự thảo Quyết định</p> <p>Việc quy định tiêu chí “<i>Kết nối mạng internet: 01 điểm</i>”; “<i>Xây dựng website của văn phòng công chứng, tạo địa chỉ mail cho các công chứng viên và nhân viên: 01 điểm</i>”; “<i>Đầu tư phần mềm công chứng theo quy định: 03 điểm</i>” là phù hợp yêu cầu của Nghị quyết số 172/NQ-CP</p>

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
		<p><i>chỉnh việc xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng theo quy định của Luật Công chứng để phục vụ hoạt động công chứng, đảm bảo chia sẻ và kết nối thông tin công chứng với các ngành, lĩnh vực khác có liên quan; xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về đất đai, nhà ở, doanh nghiệp, dân cư với cơ sở dữ liệu công chứng bảo đảm việc kết nối liên thông giữa các Sở, ban, ngành có liên quan với các tổ chức hành nghề công chứng, thực hiện thí điểm liên thông khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí trong việc thực hiện thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, giúp phát hiện, ngăn chặn các giao dịch giả tạo, hợp pháp hóa các giao dịch bất hợp pháp, tránh thất thoát nguồn thu cho ngân sách nhà nước...”. Cần phải quy định cụ thể hơn tiêu chí này.</i></p>	<p>ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng .</p>
		<p>3. Đề nghị bổ sung thêm một số tiêu chí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dự thảo nội quy, quy chế để quản lý hoạt động Văn phòng công chứng (quy chế làm việc, bảng phân công trách nhiệm đối với từng bộ phận, mối quan hệ với khách hàng, mối quan hệ nội bộ và các quy định khác có liên quan đến quản lý hoạt động Văn phòng công chứng. - Có dự kiến giải pháp các vấn đề khác, như: Việc quyết định các vấn đề chung của Văn phòng công chứng, nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ; các trường hợp chấm dứt hoạt động, trình tự chấm dứt hoạt động và thủ tục thanh lý tài sản; phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý 	<p>Sở Tư pháp không tiếp thu nội dung này vì đây là hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng không phải là tiêu chí bắt buộc để xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.</p>

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
		lỗi trong kinh doanh; căn cứ và phương pháp xác định thù lao, tiền lương và thưởng cho công chứng viên, người lao động; có cộng tác viên dịch thuật.	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 941/SGDDĐT-TT ngày 10/8/2021)	<p>1. Về thể thức: Tại mục 1, 2 phần I dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, viện dẫn văn bản trùng lặp (<i>sau đây viết tắt là Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND</i>)</p> <p>2. Về nội dung: Đề nghị bổ sung, hoàn thiện phần căn cứ của dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (<i>Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng</i>).</p>	<p>Sở Tư pháp không tiếp thu nội dung này vì Điều 2 dự thảo Quyết định quy định như vậy mới chính xác.</p> <p>Sở Tư pháp đã tiếp thu chỉnh sửa</p>
3	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 746/SKHCN-VPTTr ngày 19/8/2021)	<p>1. Tại phần căn cứ ban hành Quyết định đề nghị bổ sung Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.</p> <p>2. Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo quy định: Đề nghị sửa cụm từ "<i>Quy định này quy định về nguyên tắc xét duyệt hồ sơ...</i>" thành "<i>Quy định này quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ...</i>".</p>	Sở Tư pháp đã tiếp thu chỉnh sửa

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
		<p>3. Đề nghị sửa cụm từ “<i>Văn phòng Công chứng</i>” thành “<i>Văn phòng công chứng</i>” trong dự thảo Quyết định và dự thảo Quy định cho thống nhất.</p>	
4	<p>Sở Nội vụ (Công văn số 742/UBND-TP ngày 17/8/2021)</p>	<p>1. Điều 5 dự thảo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tiêu chí tại Điều 5 đều có các tiêu chí thành phần và được quy định tại Điều 6, 7, 8. Vì vậy, đề nghị xem xét sử dụng cụm từ “<i>nhóm tiêu chí</i>” thay cụm từ “<i>tiêu chí</i>”. - Bỏ cụm từ “<i>của Văn phòng công chứng</i>” tại khoản 1, khoản 2 và sửa lại tiêu đề, nội dung các khoản cho phù hợp. - Đề nghị bố cục các nội dung thành các khoản, điểm như sau: <p><i>Điều 5. Tiêu chí xét duyệt hồ sơ và số điểm tối đa của từng nhóm tiêu chí</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng được xét theo 03 nhóm tiêu chí. Tổng điểm tối đa của các nhóm tiêu chí là 100 điểm.</i> 2. <i>Nhóm tiêu chí và số điểm tối đa của từng nhóm tiêu chí</i> <ol style="list-style-type: none"> a) <i>Tiêu chí về tổ chức nhân sự: Tối đa 55 điểm.</i> 2. <i>Tiêu chí về trụ sở: Tối đa 35 điểm.</i> 3. <i>Tiêu chí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng: Tối đa 10 điểm.</i> 	<p>Sở Tư pháp tiếp thu có chọn lọc để chỉnh sửa</p>

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
		<p>2. Điều 6, 7, 8 dự thảo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về tên điều: Đề nghị xem xét bổ sung từ “nhóm” trước cụm từ “Tiêu chí” và không quy định lại “tổng điểm tối đa” tại tên điều của mỗi nhóm tiêu chí do đã được quy định tại Điều 5. Ví dụ: "Điều 6. Nhóm tiêu chí về tổ chức nhân sự" - Đề nghị biên tập lại các tiết tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 6 ngắn gọn, dễ hiểu như sau: <i>"1. Tiêu chí công chứng viên: Tối đa 40 điểm</i> <ul style="list-style-type: none"> a) Số lượng công chứng viên hợp danh thành lập: Có 02 công chứng viên hợp danh thành lập được 10 điểm; từ 03 công chứng viên hợp danh thành lập trở lên được 15 điểm." b) Kinh nghiệm hành nghề của công chứng viên hợp danh là Trưởng văn phòng công chứng: Từ đủ 36 tháng trở lên được 10 điểm; từ đủ 24 tháng đến dưới 36 tháng được 05 điểm. c) Tính ổn định của công chứng viên hợp danh trong tổ chức hành nghề công chứng do mình là công chứng viên hợp danh: Từ đủ 24 tháng trở lên được 10 điểm; từ đủ 12 tháng trở lên đến dưới 24 tháng được 05 điểm." - Đề nghị rà soát lại số điểm tiêu chí công chứng viên tổng điểm đang quy định là 40 điểm nhưng tổng điểm thành phần tối đa (điểm a+b+c) chỉ có 35 điểm. - Thể thức, kỹ thuật trình bày tại khoản 1 Điều 4, khoản 	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
		2 Điều 10...chưa đảm bảo quy định: Đề nghị rà soát lại thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.	
5	Ban Dân tộc (Công văn số 320/BDT-VP ngày 19/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
6	Sở Công thương (Công văn số 963/SCT-TTr ngày 13/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
7	Sở Giao thông vận tải (Công văn số 1170/SGTVT- PCAT ngày 12/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 1377/SKH-TTr ngày 10/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
9	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (Công văn số 1105/SLĐTBXH - VP ngày 19/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
10	Sở Ngoại vụ (Công văn số 540/SNgV-VP ngày 12/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 1561/SNV-VP ngày 11/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
12	Sở Tài chính (Công văn số 1622/STC- HCSN ngày 10/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
13	Sở Y tế (Công văn số 1889/SYT-TTr ngày 24/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
14	Thanh tra tỉnh (Công văn số 425/TTr-VP ngày 20/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
15	Sở Thông tin và Truyền thông (Công văn số 712/STTTT- Ttra ngày 16/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
16	UBND huyện Chiêm Hóa (Công văn số 1714/UBND-	Nhất trí như dự thảo	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
	NC ngày 16/8/2021)		
17	UBND huyện Lâm Bình (Công văn số 2616/UBND - NC ngày 10/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
18	UBND huyện Na Hang (Công văn số 863/UBND - TP ngày 09/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
19	UBND huyện Yên Sơn (Công văn số 1593/UBND - NC ngày 10/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
20	UBND thành phố Tuyên Quang (Công văn số 2280/UBND - NC ngày 20/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
21	UBND huyện Sơn Dương (Công văn số 2095/UBND - NC ngày 24/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
22	Hội Công chứng viên tỉnh	Nhất trí như dự thảo	
23	Phòng Công chứng số 1	Nhất trí như dự thảo	
24	VPCC Ma Thị Sách (Công văn số 21/VPCC ngày 19/8/2021)	Nhất trí như dự thảo	
25	VPCC Dương Thị Dục	Nhất trí như dự thảo	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
	(Công văn số 11/CV ngày 19/8/2021)		
II	Các cơ quan, đơn vị, địa phương không có ý kiến tham gia		
1.	Sở Tài nguyên và Môi trường		
2.	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch		
3.	UBND huyện Hàm Yên		
4.	Văn phòng Công chứng Mai Lan		
5.	Văn phòng Công chứng Nguyễn Hữu Thảo		
6.	Văn phòng Công chứng Đinh Thị Bích		
7.	Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thu Hiền		
III	Ý kiến tham gia trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang		
1.	Sở Thông tin và truyền thông Công văn số / BBTCTTĐT – STTTT ngày.....	Từ ngày 06/8/2021 đến hết ngày 06/9/2021: Không có ý kiến góp ý	